

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Công Hảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Sinh Huy**

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Phú** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57A/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh P, sinh năm 1988, tại trung tâm y tế huyện LH. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lái xe khách; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Lê Thị Đ; vợ Lê Huỳnh G, sinh năm 1991, con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; anh, chị, em ruột 09 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993). Tiền sự, tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh P là Luật sư Võ Tấn T4, thuộc Văn phòng luật sư Văn Sỹ - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ văn phòng: Số 173, Phạm Hùng, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Dương Thanh T1, sinh năm 1990, tại trung tâm y tế huyện LH. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Lê Thị Đ; vợ Ngô Thị Kim N, sinh năm 1993, con ruột 01 người Dương Ngô Bảo T5, sinh năm 2015; anh, chị, em ruột 09 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993). Tiền sự, tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T1 là Luật sư Võ Tấn T4, thuộc Văn phòng luật sư Văn Sỹ - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ văn phòng: Số 173, Phạm Hùng, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trần Công T2, sinh năm 1984, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị C1; vợ Lê Thị T6, sinh năm 1984, con ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; anh, chị, em ruột 04 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1986). Tiền sự, tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Châu T3, sinh năm 1997, tại trạm y tế xã TL. Nơi cư trú: ấp N1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Thạch Thị H2; anh, chị, em ruột 03 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo). Tiền sự, tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Dương Thanh T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Trần Công T2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 10/12/2019, bị cáo Trần Công T2 điều khiển xe mô tô biển số 63H8-9316 đến nhà của bị cáo Dương Thanh T1 để lấy tiền vay, hai bên T1 và T2 xảy ra mâu thuẫn, bị cáo T2 dùng ghế nhựa đánh thì bị cáo T1 dùng tay đỡ làm gãy chiếc ghế nhựa. Bị cáo T1 nhặt gạch ống ném bị cáo T2 nhưng không trúng, bị cáo Dương Minh P (anh ruột của T1) đang làm thịt gà ở sau nhà nghe lớn tiếng cãi nhau giữa T1 và T2 nên P cầm con dao yếm chạy ra, thấy vậy bị cáo T2 đi về bỏ xe mô tô lại. Trên đường về nhà, bị cáo T2 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn Châu T3 nói “anh đừng chuyện, em có giúp anh không”; T3 hỏi lại “anh ở đâu”; T2 trả lời “ở cầu Ba Nuôi”, T3 nói “em chạy qua liền” sau khi tắt điện thoại, bị cáo Châu T3 điều khiển xe mô tô biển số 53P3-7311 đến chỗ T2, khi về đến nhà của T2 để tìm hung khí là cây sắt (ống tuýp) trong xe ô tô nhưng không có, bị cáo T2 ra phía sau xe lấy một cây rựa (dao tự chế) cầm trên tay phải rồi kêu T3 chờ đi, lúc này T3 cũng nhìn thấy cây rựa trên tay T2 và đồng ý

chở T2 đi. Bị cáo T3 chở T2 chạy theo đường dal khoảng 30m T2 kêu T3 dừng xe, T2 xuống xe và nói với T3 “đợi anh đi vào giải quyết công chuyện của anh, em không dính vào vụ này”; T3 đỗ xe trước cửa nhà T1, nhìn thấy T2 cầm cây rựa đi vào nhà T1, gặp bà Lê Thị Đ là mẹ ruột của P và T1 để nói chuyện với bà Đ, kể lại sự việc và thách thức kêu bị cáo T1, bị cáo P ra đánh nhau, nghe lời thách thức, T1 cầm cây dao mác (dao tự chế) bên hong nhà chạy ra, bị cáo P đang ở nhà dưới nghe tiếng chửi thề của T2 nên cầm cây phảng (dao tự chế) chạy ra. Bị cáo T1 và P đứng ở hàng ba trước cửa nhà chính, còn T2 thấy vậy cầm cây rựa chạy đến đứng dưới bậc tam cấp trước nhà chính, tiếp theo T2 và T1 chém nhau, bị cáo T2 chém cái thứ nhất trúng vào con dao T1 đang cầm, chém cái thứ hai trúng vào tay phải của T1 dẫn đến con dao rơi xuống nền sân bê tông, bị cáo P thấy vậy cầm chiếc phảng chạy tới chém T2 trúng vào khuỷu tay dẫn đến rơi cây rựa xuống sân bê tông, T2 và P ôm vật nhau dưới sân còn bị cáo T1 cầm con dao mác đi lại chém trúng vào vai trái của T2 (01 nhất), T2 buông P ra và bỏ chạy ra đường dal về nhà, đang chạy được khoảng 30m thì bị cáo P cầm phảng đuổi kịp và bị cáo P chém vào phía hông lưng trái của T2 01 nhất, tiếp tục chém nhất thứ hai thì T2 né được và ôm vật nhau với P, khi T2 và P đang vật nhau thì T1 chạy tới dùng con dao mác chém trúng 01 nhất vào vùng trán trái của T2, chém nhất thứ hai trúng vào đùi trái của T2 làm lưỡi con dao mác tách rời khỏi cán. Bị cáo T1 và bị cáo P tiếp tục giật T2 ngã xuống đất rồi dùng tay, chân đánh, đạp T2 thì được quần chúng nhân dân can ngăn và dừng lại.

Sự việc xảy ra bị cáo T1 và bị cáo T2 được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long cấp cứu điều trị thương tích, sau đó T2 được đưa đi bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị xuất viện về nhà.

Qua hai lần giám định có kết quả như sau:

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 14/2020/TgT, ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Trần Công T2 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên hiện tại là 20%.

Ngày 25/02/2020 Trần Công T2 yêu cầu giám định lại, sau đó T2 xin hoãn giám định đến ngày 27/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định trung cầu giám định lại đối với Trần Công T2.

Tại kết luận giám định số 63/2020/TgT, ngày 20 tháng 5 năm 2020 của phân viện pháp y tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với Trần Công T2 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên tại thời điểm giám định là 17%

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 15/2020/TgT, ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Dương Thanh T1 như sau: Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải kích thước 06cm x 0,2cm, đứt cơ cánh tay quay, cơ bắp cổ tay quay, động mạch quay được phẫu thuật điều trị hiện tại sẹo vết thương kích thước 0,8 x 0,3cm ,không cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại 12%.

Ngày 25/02/2020, Trần Công T2 có đơn yêu cầu giám định lại, đến ngày 12/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M trung cầu giám định lại. Tại kết luận giám định số 64/2020/TgT, ngày 20 tháng 5 năm 2020 của phân viện pháp y tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với Trần Công T2 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Dương T3 T1 là 08%.

Tại công văn số 89/VB-PV, ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long xác định tỷ lệ thương tích do Dương Minh P và Dương Thanh T1 gây ra cho Trần Công T2 như sau:

Dương Minh P gây thương tích cho Trần Công T2 là 13%; Dương Thanh T1 gây thương tích cho Trần Công T2 là 05%.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M căn cứ vào kết luận giám định số: 64/2020/TgT, ngày 20 tháng 5 năm 2020 của phân viện pháp y tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với Trần Công T2 và Công văn số 89 của 89/VB-PV, ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long, ngày 23/7/2020 Công an huyện M ra quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối Dương Minh P, không khởi tố các bị can đối với Dương Thanh T1, Trần Công T2 và Nguyễn Văn Châu T3, sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện M ban hành cáo trạng truy tố Dương Minh P về tội cố ý gây thương tích, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án và xét xử đối với bị cáo Dương Minh P bằng bản án số 10/2021/HS-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Ngày 04/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ- VKS-P7, ngày 04/3/2021 kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm số 10 của Tòa án nhân dân huyện M của Tòa án nhân dân huyện M đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án để điều tra lại vì bỏ lọt người phạm tội.

Ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm bằng bản án số 39/2021/HS-PT, ngày 27/5/2021, tuyên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST, ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giao cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 04/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M ban hành Quyết định: 01/QĐ-VKS.HMT, ngày 04/6/2021 “Trả hồ sơ vụ án để điều tra lại”

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định khởi tố bị can số: 51/QĐ-ĐTTH, ngày 09/9/2021 đối với bị can Dương Thanh T1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bút lục 392).

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định khởi tố bị can số: 53/QĐ-ĐTTH, ngày 09/9/2021 đối với bị can Trần Công T2 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bút lục 394).

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định khởi tố bị can số: 53/QĐ-ĐTTH, ngày 09/9/2021 đối với bị can Nguyễn Văn Châu T3 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bút lục 393).

Tại công văn số 70/PVPYQG-KGĐ, ngày 15/11/2021 Viện pháp y quốc gia phân Viên tại thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp công văn số 336/CV-VKSHMT của Viện kiểm sát nhân dân huyện M có nêu “Tại thời điểm giám định khác nhau, có tổn thương không thay đổi, có tổn thương nặng lên, có tổn thương hồi phục tốt hơn và có thể xuất hiện di chứng mới. Do đó, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại mỗi thời điểm giám

định khác nhau có thể có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể khác nhau”

Trong quá trình điều tra, truy tố, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thống nhất lấy kết quả giám định lần đầu để làm căn cứ khởi tố, truy tố, tại phiên tòa cũng thống nhất lấy tỷ lệ thương tật của T1 là 12% của T2 là 20% bị cáo T1, T2, P, T3 không yêu cầu giám định lại.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại Dương Thanh T1 trình bày: Bị cáo Trần Công T2 gây ra tổn thương cơ thể cho bị hại T1 với tỷ lệ 12% là đúng, trong giai đoạn điều tra, truy tố đã được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thông báo và giải thích và bị cáo T1 thống nhất với việc lấy kết quả giám định lần đầu để khởi tố, truy tố do thời điểm giám định lại tại phân viện pháp y tại thành phố Hồ Chí Minh thì tổn thương cơ thể của T1 đã hoàn toàn bình phục.

Sau khi nằm viện về thì Dương Thanh T1, Trần Công T2, Dương Minh P có gặp nhau để thỏa thuận, sau đó yêu cầu cơ quan công an huyện M lập biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nhau, sau khi cân trừ thiệt hại giữa bị cáo T1 và bị cáo T2 yêu cầu bị cáo P và T1 phải bồi thường số tiền chênh lệch là 10.000.000 đồng, trong đó P bồi thường 8.000.000 đồng và T1 bồi thường 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại Trần Công T2 trình bày: Bị cáo Dương Thanh T1, Dương Minh P gây ra tổn thương cơ thể cho T2 với tỷ lệ 20% là đúng, trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo T2 có nghe giải thích, thông báo và T2 thống nhất với kết quả giám định lần đầu với tỷ lệ thương tích của T1 là 12%.

Sau khi nằm viện về thì Dương Thanh T1, Trần Công T2, Dương Minh P có gặp nhau để thỏa thuận, sau đó yêu cầu cơ quan công an huyện M lập biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nhau, sau khi cân trừ thiệt hại giữa bị cáo T1 và bị cáo T2 yêu cầu bị cáo P và T1 phải bồi thường số tiền chênh lệch là 10.000.000 đồng và bị cáo P, T1 đã bồi thường xong.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Dương Minh P và Dương Thanh T1 luật sư Võ Tấn T4 trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Dương Minh P và Dương Thanh T1 hưởng án treo với các lý do sau, bị cáo T1, P có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại Trần Công T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, mặt khác khi bị cáo T1, P phạm tội thì có một phần lỗi của bị hại T2 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo T1, P phạm tội do tinh thần kích động.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKS ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Dương Minh P, Dương Thanh T1, Trần Công T2 và Nguyễn Văn Châu T3 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội, khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 36, 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt Bị cáo Dương Minh P, Dương Thanh T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Công T2 01 (một) năm đến 01 (một) (sáu) tháng tù ; bị cáo Nguyễn Văn Châu T3 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả cho nhau, tại phiên tòa không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX ghi nhận không xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật TTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,32m, đường kính 0,03m
- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,33m, đường kính 0,03m
- 01 (một) cái lưỡi phẳng (dao tự chế) bằng kim loại màu đen có chiều dài 0,82m, trọng lượng 765gam.
- 01 (một) cây rựa (dao tự chế) chiều dài 0,72m, phần lưỡi bằng kim loại có kích thước (0,3m x 0,05m), phần cán gỗ dài 0,42, đường kính 0,03m.

Án phí: Các bị cáo nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 23, 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đã thỏa thuận khắc phục hậu quả cho nhau, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo còn tiếp tục lao động tạo ra thu nhập chăm lo cho gia đình vì các bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện M xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người T2 hành tố tụng, cơ quan T2 hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh được:

Vào lúc 14 giờ ngày 10/12/2019 tại nhà của bà Lê Thị Đ (mẹ của bị cáo P, T1) thuộc địa phận ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do mâu thuẫn trong việc vay tiền lẫn nhau, được sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Văn Châu T3, bị cáo Trần Công T2 chém nhau với bị cáo Dương Minh P, bị cáo Dương Thanh T1 bằng hung khí nguy hiểm hậu quả bị cáo T2 bị tỷ lệ tổn thương cơ thể 20% và bị cáo T1 tổn thương cơ thể là 12%.

Xét, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tại phiên tòa và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, từ những chứng cứ, tình tiết đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Minh P, bị cáo Dương Thanh T1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm gián đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Công T2 đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Châu T3 đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 3 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm giúp sức về mặt vật chất, tinh thần cho bị cáo Trần Công T2.

[2.2] Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Minh P, Dương Thanh T1, bị cáo Trần Công T2 đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về khắc phục thiệt hại cho nhau, sau khi cân trừ tiền điều trị thương tật thì bị cáo P, T1 đã bồi thường cho bị cáo T2 10.000.000 đồng còn bị cáo T2 và bị cáo T1 cân trừ xong nên không ai phải bồi thường cho nhau và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên xét đây là tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Riêng đối với bị cáo T1, P thực hiện tội phạm tới cùng là tình tiết tăng nặng theo điểm e, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Về hình phạt

Nguyên nhân xảy ra việc phạm tội trong vụ án này do mâu thuẫn giữa T2 và T1 vì trước đó T2, T1 có mâu thuẫn về tiền vay, thiệt hại trong vụ án giữa các bị cáo với nhau, chưa gây thiệt hại cho người khác và xã hội, bị cáo T2, bị cáo T1 vừa là bị cáo vừa là bị hại, tuy nhiên các bị cáo xem thường pháp luật tự dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn lẫn nhau gây hoang mang, bất bình trong xã hội nên cần lên cho

các bị cáo mức hình phạt nghiêm đề rắn đe.

Đối với bị cáo Dương Minh P, Dương Thanh T1 lẽ ra khi bị cáo T2 bỏ chạy về nhà thì dừng lại hành vi phạm tội nhưng các bị cáo P, T1 đuổi theo chém vào T2 dẫn đến hậu quả nặng hơn nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng là có căn cứ và đã xác định được tỷ lệ thương tích của bị cáo P gây ra cho bị hại T2 là 13% nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tuy nhiên xét về bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại T2, bị hại T2 cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P mặt khác bị cáo P hiện nay là lao động chính nuôi con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù; bị cáo Dương Thanh T1 lần đầu phạm tội, bị hại cũng có phần lỗi là đánh và đe dọa T1 trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả, đã xác định được thương tích T1 gây ra cho T2 là 05%, bị cáo T1 hiện nay cũng là lao động chính đang nuôi mẹ già và con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, bị hại T2 cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T1 do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T1 là 09 (chín) tháng tù.

Đối với bị cáo Trần Công T2 cũng có lỗi, chỉ muốn đòi lại tiền vay từ T1 nên dẫn đến to tiếng, thách thức dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo, hậu quả T2 gây thương tích cho T1 là 12%, tuy nhiên bị cáo T2 cũng bị T1, P gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 20%, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả, bị cáo T2 có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, hiện nay bị cáo T2 cũng là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, bị hại T1 cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T2 là 06 (Sáu) tháng tù.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T3 phạm tội với vai trò là đồng phạm không đáng kể, bị cáo T3 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên áp dụng khoản 2 Điều 54 của bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình áp dụng hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,32m, đường kính 0,03m
- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,33m, đường kính 0,03m
- 01 (một) cái lưỡi phảng (dao tự chế) bằng kim loại màu đen có chiều dài 0,82m, trọng lượng 765gam.
- 01 (một) cây rựa (dao tự chế) chiều dài 0,72m, phần lưỡi bằng kim loại có kích thước (0,3m x 0,05m), phần cán gỗ dài 0,42, đường kính 0,03m.

[4] Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại trong vụ án khắc phục hậu quả cho nhau tại giai đoạn điều tra nên ghi nhận.

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa của bị cáo Dương Minh P, bị cáo Dương

Thanh T1 là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Minh P; Dương Thanh T1; Trần Công T2; Nguyễn Văn Châu T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Minh P 01 (một) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T1 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Công T2 06 (sáu) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Châu T3 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TL nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao người bị kết án Nguyễn Văn Châu T3 cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TL trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Châu T3 do bị cáo không có thu nhập ổn định. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận khắc phục hậu quả bằng văn bản của các bị cáo T1, T2, P tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa không có yêu

cầu nên miễn xét.

6. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,32m, đường kính 0,03m
- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 0,33m, đường kính 0,03m
- 01 (một) cái lưỡi phẳng (dao tự chế) bằng kim loại màu đen có chiều dài 0,82m, trọng lượng 765gam.
- 01 (một) cây rựa (dao tự chế) chiều dài 0,72m, phần lưỡi bằng kim loại có kích thước (0,3m x 0,05m), phần cán gỗ dài 0,42, đường kính 0,03m.

7. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Dương Minh P, Dương Thanh T1, Trần Công T2, Nguyễn Văn Châu T3 mỗi người nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & TAH TAT;
- VKS Tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện;
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- UBND xã TL;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo